

Bản án số: 28/2020/HS-PT
Ngày 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Viết Nam

Các Thẩm phán: Ông Lê Anh Dũng

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Văn T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Hồ Văn T**; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Y và bà Hồ Thị Ta L1.; chưa có vợ con.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 08/2014/HS-ST ngày 27/3/2014).

+ Ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 35/2015/HS-ST ngày 11/11/2015).

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2016.

Nhân thân:

+ Ngày 10/4/2019 bị Chủ tịch UBND thị trấn L quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 10/4/2019).

+ Ngày 18/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 73/2019/HS-ST ngày 18/11/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/8/2019; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An thuộc Cục C10, Bộ Công an, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 76/2019/QĐ-CA ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Đại N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị.

- *Người phiên dịch:* Ông Hồ Văn L; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/11/2018, Hồ Văn T đi bộ từ trụ sở Công an thị trấn L về nhà ở khóm K, thị trấn L, huyện H. Khi đi ngang qua phía trước Nhà nghỉ 30/4 của gia đình ông Trần Hùng T1 ở cùng khóm, thấy trong phòng kho có 01 cái lồng, bên trong có nuôi 01 con chim yểng (chim nhồng), quan sát xung quanh không có người nên T nảy sinh ý định đột nhập vào kho lấy trộm con chim yểng bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến mở lồng bắt trộm con chim dấu vào trong túi áo rồi đi bộ về nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông T1 phát hiện bị mất chim và báo công an. Công an thị trấn L đã mời T làm việc và xác định được T là người trộm cắp con chim yểng của ông T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 con chim yểng (chim nhồng) 02 năm tuổi, lông màu đen, có mào, mỏ và chân màu vàng (còn sống) trị giá 1.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hồ Văn T 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Ngày 02/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 833/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của TAND huyện H; đề nghị TAND tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm theo hướng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hồ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.
- Người bào chữa cho bị cáo tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi cho Tòa án bản luận cứ bào chữa, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn T 12 tháng tù.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung kháng nghị, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm của TAND huyện H theo hướng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phù hợp với quy định tại Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 con chim yểng (chim nhồng) của ông Trần Hùng T, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 1.500.000 đồng. Trước đó ngày

11/11/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Với hành vi nêu trên, bị cáo Hồ Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Kháng nghị cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng. Tuy nhiên việc áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự về tình tiết “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo là không đúng pháp luật, mà cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo bản kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H thì: 01 con chim yểng (chim nhồng) 02 năm tuổi, lông màu đen, có mào, mỏ và chân màu vàng (còn sống) trị giá **1.500.000** đồng. Như vậy, tài sản bị chiếm đoạt có tang số dưới 2.000.000 đồng - mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo Hồ Văn T có 02 tiền án cùng về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định tội *“đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”*.

Tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự quy định: *“Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”*.

Tại điểm a mục 7.3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“Trường hợp các tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” thì các tiền án đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo”*.

Do lần phạm tội này bị cáo thực hiện hành vi chưa đủ tang số định tội nên hai tiền án về tội “trộm cắp tài sản” của bị cáo là yếu tố cấu thành tội phạm, dấu hiệu định khung theo khoản 1 chứ không phải là tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng quy định của pháp luật, mà cần phải xét xử bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có căn cứ.

Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo lần này cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, với mức hình phạt quy định tại khoản 1 là từ 06 tháng đến 03 năm. Do bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét về khung hình phạt nhẹ hơn, chuyển từ khoản 2 xuống khoản 1 của cùng điều luật, nên cần giảm án và xử bị cáo ở mức 18 tháng tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị HĐXX xử bị cáo T ở mức 12 tháng tù do bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội, cần phải xử nghiêm.

Vì vậy, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do bị cáo đang chấp hành án tại trạm giam Nghĩa An đối với một bản án khác nên HĐXX không cần ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị về khung hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CC.THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Viết Nam